

MARKET LENS

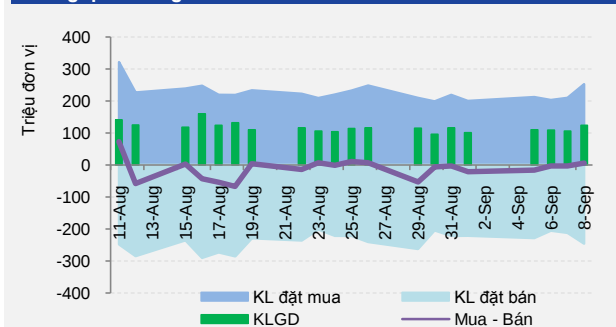
Phiên giao dịch ngày:

8/9/2016

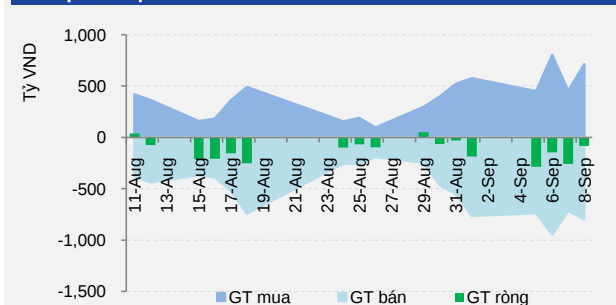
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	666.07	84.69
% Thay đổi	↑ 0.72%	↑ 0.56%
KLGD (CP)	124,407,614	43,820,286
GTGD (tỷ đồng)	3,122.33	526.04
Tổng cung (CP)	246,144,630	67,502,700
Tổng cầu (CP)	252,125,190	65,660,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	17,145,050	5,856,200
KL mua (CP)	14,582,850	2,021,295
GTmua (tỷ đồng)	714.67	37.56
GT bán (tỷ đồng)	797.36	79.08
GT ròng (tỷ đồng)	(82.69)	(41.53)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 3.03%	10.7	2.0	5.1%
Công nghiệp	↑ 1.06%	13.7	2.2	19.2%
Dầu khí	↑ 0.53%	9.7	0.8	2.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.01%	22.2	5.3	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 2.02%	82.3	3.1	1.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.47%	19.5	6.3	32.0%
Ngân hàng	↑ 0.19%	14.2	1.8	4.2%
Nguyên vật liệu	↑ 1.03%	11.4	2.0	14.8%
Tài chính	↑ 0.37%	21.1	2.5	15.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 2.01%	16.8	2.7	2.0%
VN - Index	↑ 0.72%	16.2	3.5	86.3%
HNX - Index	↑ 0.56%	11.0	1.6	13.7%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Một số tín hiệu tích cực xuất hiện vào cuối phiên hôm qua khi lực cầu đã quay trở lại khá mạnh mẽ, qua đó giúp thị trường thu hẹp đã giảm. Tiếp nối những diễn biến khả quan từ cuối phiên hôm qua, thị trường vừa trải qua phiên giao dịch tương đối tích cực sau chuỗi 4 phiên đỏ điểm liên tiếp. Sau khi điều chỉnh nhẹ vào đầu phiên về quanh ngưỡng hỗ trợ gần 660 điểm, Vn-Index bắt đầu đà tăng điểm tích cực, có thời điểm đã tiến sát về ngưỡng kháng cự gần 670 điểm và duy trì cho tới cuối phiên giao dịch, đóng phiên ở mức 666,07 điểm, tăng gần 5 điểm. Chỉ 1 số mã kết phiên tham chiếu như BVH, VCB, PVD, SSI, còn lại đã tăng tích cực của một loạt các cổ phiếu vốn hóa lớn khác như VNM, MSN, GAS, FPT, HSG, HPG chính là động lực tăng điểm chính của chỉ số trong phiên hôm nay. Tại nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, TTF tiếp tục chuỗi phiên giảm sàn tiêu cực với phiên thứ 5 liên tiếp, trong khi DRH đóng phiên đỏ điểm sau khi liên tục tăng trần suốt 1 tuần qua. Độ rộng thị trường quay trở lại trạng thái tích cực với 126 mã tăng giá và 85 mã điều chỉnh giảm giá. Thanh khoản cả 2 sàn đều tăng trở lại trong 1 phiên giao dịch tích cực. Chúng tôi bảo lưu quan điểm thị trường sẽ tiếp tục phân hóa thời gian tới, trong đó dòng tiền sẽ vẫn chỉ tập trung tại 1 số mã nhất định, chủ yếu là các mã vốn hóa lớn và không lan tỏa rộng. Vn-Index có khả năng sẽ cần tích lũy thêm tại vùng quanh 660 điểm trước khi chinh phục lại vùng đỉnh cũ 675-680 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Đối với danh mục có tỷ trọng cổ phiếu cao, nhà đầu tư nên hạn chế mua mới. Trong ngắn hạn, những nhóm cổ phiếu nhận được sự hỗ trợ từ yếu tố vĩ mô và thông tin như SCIC thoái vốn, ETF... sẽ là điểm nhấn để trading trong thời gian tới. Về trung hạn, nhà đầu tư có thể tiếp tục giải ngân thêm tại các nhịp điều chỉnh nhẹ của thị trường đối với các mã trong danh mục đang nắm giữ có triển vọng kinh doanh 6 tháng cuối năm tích cực.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Chỉ số VN-Index đã có sự phục hồi tốt trong phiên giao dịch hôm nay. Chốt phiên VN-Index tăng 4,79 điểm, lên 666,07 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng mạnh, đạt hơn 112 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 3.137 tỷ đồng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/9/2016

Nhóm cổ phiếu Bluechips phục hồi tích cực: VNM (+1.000), VIC (+300), GAS (+1.500), FPT (+1.500), MSN (+500).

Nhóm cổ phiếu ngành đá giao dịch tốt: NNC (+2.500), KSB (+2.000), DHA (+500), C32 (+2.500).

Cổ phiếu thép cũng tăng tích cực: HSG (+300), HPG (+900), NKG (+700).

Đáng chú ý là cổ phiếu ROS (có liên quan đến FLC) đã có 5 phiên tăng trần liên tiếp từ khi niêm yết trên sàn.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch khá tích cực với 14 mã tăng, 6 mã giảm và 10 mã đứng giá: CII (+1.000), KDC (-1.200), GMD (+600).

HNX-Index:

Chỉ số HNX-Index cũng tăng tốt với số mã xanh gấp gần 2 lần số mã đỏ. Chốt phiên, chỉ số này tăng 0,47 điểm, lên 84,69 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 39 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí tăng nhẹ: PVC (+100), PVS (+200), PGS (+400).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch chưa thực sự tích cực với 9 mã tăng, 10 mã giảm và 11 mã đứng giá: PLC (+2.000), BCC (+1.300), HUT (+500).

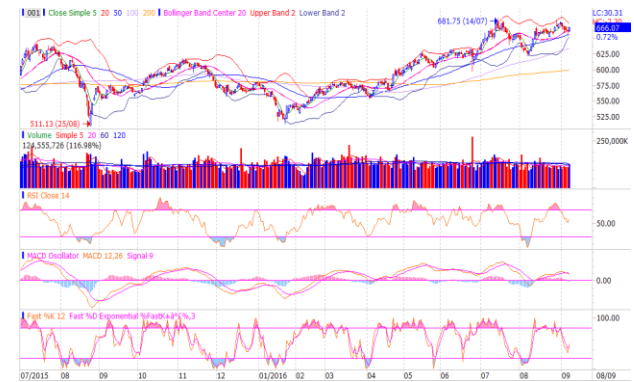
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng hơn 82,7 tỷ đồng. HPG dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 28 tỷ đồng. Theo sau đó là HSG, được khối ngoại mua ròng hơn 14,8 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VNM bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 99 tỷ đồng, theo sau đó là PVD, tương ứng hơn 16 tỷ đồng. KDC cũng bị bán ròng mạnh, đạt hơn 11 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng hơn 41 tỷ đồng. BCC dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng gần 6,2 tỷ đồng. NET cũng được mua ròng 4,2 tỷ đồng. Chiều ngược lại, SCR bị bán ròng mạnh nhất, đạt gần 29 tỷ đồng. Theo sau đó là PVS, giá trị bán ròng đạt hơn 23 tỷ đồng.

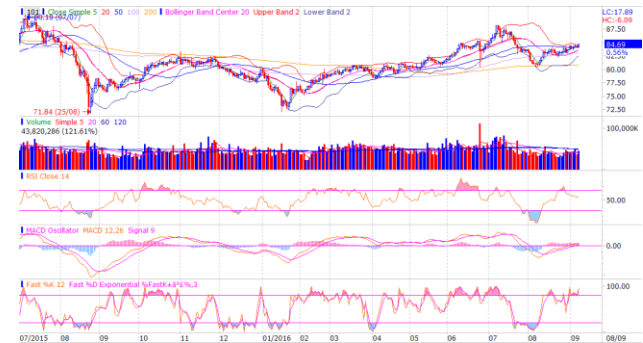
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Sau 4 cây nến đỏ liên tiếp, chỉ số hình thành 1 cây nến xanh thân rộng, tiếp tục bám sát trên MA20 và dải middle bollinger. Lực cầu tích cực đã trở lại, thể hiện ở thanh khoản gia tăng so với 4 phiên trước. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD đã cắt xuống dưới đường 0 và RSI cũng đang loanh quanh mốc 50. Mốc hỗ trợ tốt nhất hiện tại nằm ở biên dưới của kênh xu hướng tăng điểm dài hạn, tương đương quanh vùng 650-655 điểm. Vùng hỗ trợ gần 660 điểm. Vùng kháng cự 680 điểm.

HNX-Index:



Một cây nến xanh thân rộng được hình thành ngay sau cây nến đỏ. Thanh khoản cũng tăng trở lại. Hnx-Index đang cho tín hiệu vượt khỏi MA50 và vượt lên trên dải upper bollinger. Một số chỉ báo kỹ thuật cho tín hiệu tích cực hơn, như RSI đang hướng về đường 70, Stochastic Oscillators cho tín hiệu đi lên tích cực tại vùng overbought. Vùng hỗ trợ 83 điểm. Vùng kháng cự 85 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm nhẹ	08h30 sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 36,43-36,50 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 10 và 20 nghìn đồng/lượng hai chiều mua bán so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm giảm	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 08/09 là 21,914 VNĐ/USD, giảm 3 đồng/USD so với giá đóng cửa ngày 07/09.

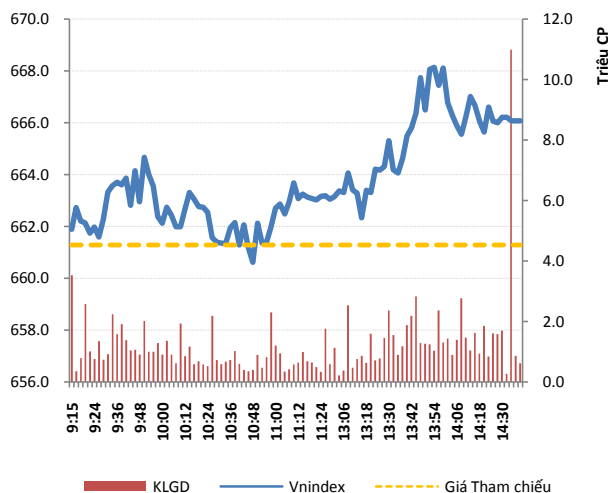
TIN QUỐC TẾ

Giá dầu thế giới tăng	Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI tăng 67 cent, tương ứng 1,5%, lên 45,50 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu Brent tăng 72 cent, tương đương 1,5%, lên 47,98 USD/thùng.
Giá vàng thế giới tăng mạnh	Theo đó, giá vàng giao tháng 12/2016 trên sàn Comex giảm 0,3% xuống 1.349,2 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay giảm 0,3% xuống 1.345,32 USD/ounce.
Phố Wall biến động nhẹ	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 11,98 điểm xuống 18.526,14 điểm, chỉ số S&P 500 mất 0,33 điểm xuống 2.186,15 điểm, trong khi đó, chỉ số Nasdaq Composite tăng 8,02 điểm lên 5.283,93 điểm, lập kỷ lục.
USD tăng so với euro nhưng giảm so với yên	Chốt phiên, euro giảm 0,2% so với USD xuống 1.1238 USD/EUR. Trong khi đó, USD giảm 0,3% so với yên xuống 101,77 JPY/USD.

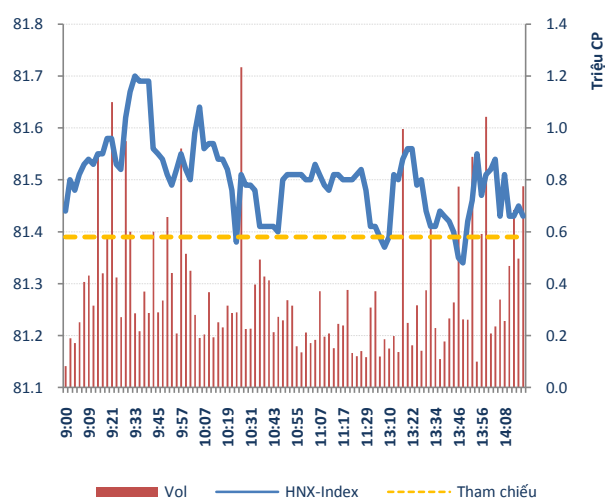


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

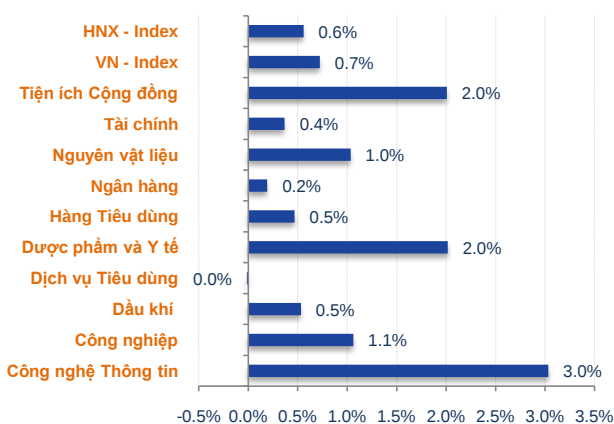
KLGD và VN-Index trong phiên



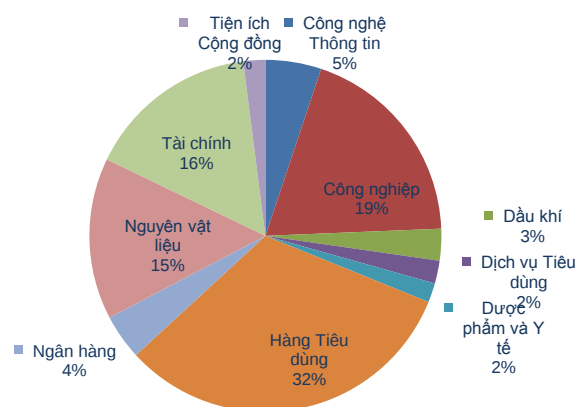
KLGD và HNX-Index trong phiên



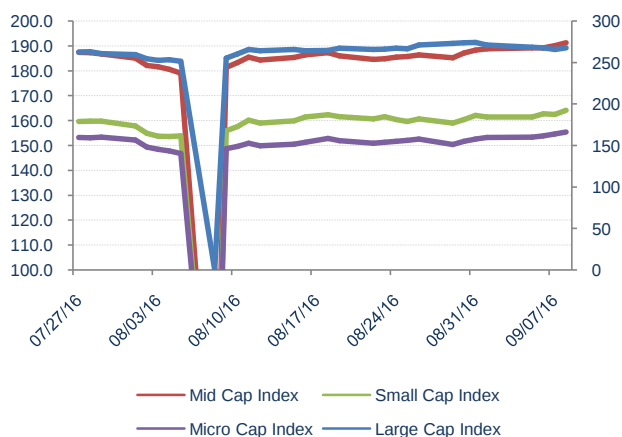
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



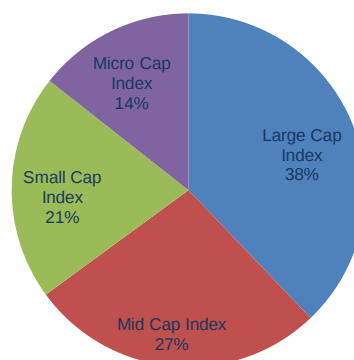
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FLC	860,050	HHS	982,440
2	BHS	684,230	VNM	679,490
3	HPG	648,560	ITA	664,330
4	CII	482,100	STB	611,650
5	NT2	350,000	PVD	600,950

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BCC	334,000	SCR	2,976,200
2	IVS	187,000	PVS	1,120,400
3	VND	182,100	SHB	206,400
4	PGS	80,945	SHN	199,300
5	BVS	79,200	HUT	135,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	5.3	5.3	⇒	0.00%	8,785,790
KBC	18.2	18.0	↓	-1.10%	7,618,840
HPG	44.0	44.9	↑	2.05%	5,864,910
SBT	34.9	34.6	↓	-0.86%	5,354,640
BHS	16.5	17.6	↑	6.67%	3,850,620

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SCR	10.1	9.9	↓	-1.98%	4,116,570
HUT	12.4	12.9	↑	4.03%	2,794,915
PVX	2.5	2.4	↓	-4.00%	2,478,263
PVS	21.0	21.2	↑	0.95%	2,324,794
DPS	6.6	6.6	⇒	0.00%	1,749,500

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ATA	1.4	1.5	0.1	↑ 7.14%
DMC	94.5	101.0	6.5	↑ 6.88%
BHS	16.5	17.6	1.1	↑ 6.67%
CMG	15.0	16.0	1.0	↑ 6.67%
SVT	9.0	9.6	0.6	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
DLR	7.2	7.9	0.7	↑ 9.72%
ALT	10.3	11.3	1.0	↑ 9.71%
PIV	6.6	7.2	0.6	↑ 9.09%
ONE	6.8	7.4	0.6	↑ 8.82%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNT	8.7	8.1	-0.6	↓ -6.90%
VPS	26.1	24.3	-1.8	↓ -6.90%
TTF	10.2	9.5	-0.7	↓ -6.86%
STK	19.5	18.2	-1.3	↓ -6.67%
SSC	42.1	39.3	-2.8	↓ -6.65%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LUT	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
CAN	30.3	27.3	-3.0	↓ -9.90%
LBE	17.4	15.7	-1.7	↓ -9.77%
CTA	2.1	1.9	-0.2	↓ -9.52%
POT	18.1	16.4	-1.7	↓ -9.39%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	8,785,790	17.0%	2,025	2.6	0.4
KBC	7,618,840	9.5%	1,636	11.0	1.1
HPG	5,864,910	30.2%	5,511	8.1	1.9
SBT	5,354,640	11.7%	1,710	20.2	2.5
BHS	3,850,620	14.0%	2,391	7.4	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	4,116,570	2.3%	320	31.0	0.7
HUT	2,794,915	15.8%	2,073	6.2	1.0
PVX	2,478,263	2.3%	169	14.2	0.8
PVS	2,324,794	11.0%	2,920	7.3	0.9
DPS	1,749,500	15.6%	1,719	3.8	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ATA	↑ 7.1%	265.0%	6,803	0.2	-
DMC	↑ 6.9%	19.8%	4,505	22.4	3.4
BHS	↑ 6.7%	14.0%	2,391	7.4	1.1
CMG	↑ 6.7%	10.5%	1,709	9.4	1.2
SVT	↑ 6.7%	2.7%	310	31.0	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.8%	2,331	2.4	0.3
DLR	↑ 9.7%	-6.2%	(597)	-	0.9
ALT	↑ 9.7%	3.4%	1,191	9.5	0.3
PIV	↑ 9.1%	8.9%	1,063	6.8	0.7
ONE	↑ 8.8%	9.4%	1,073	6.9	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	860,050	17.0%	2,025	2.6	0.4
BHS	684,230	14.0%	2,391	7.4	1.1
HPG	648,560	30.2%	5,511	8.1	1.9
CII	482,100	4.8%	1,222	24.0	1.7
NT2	350,000	25.3%	4,264	8.3	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BCC	334,000	13.5%	2,420	7.9	1.0
IVS	187,000	2.9%	298	53.0	1.6
VND	182,100	10.3%	1,289	10.0	1.0
PGS	80,945	24.0%	5,103	3.3	0.9
BVS	79,200	7.2%	1,450	11.0	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	213,364	41.9%	6,237	23.6	9.3
VCB	134,584	13.6%	2,357	21.4	2.8
GAS	123,411	14.8%	3,337	19.3	3.1
VIC	102,925	5.1%	1,154	41.4	3.9
CTG	64,043	10.6%	1,633	10.5	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,954	8.7%	1,253	14.2	1.2
PVS	9,470	11.0%	2,920	7.3	0.9
VCG	7,200	4.5%	734	22.2	1.3
VCS	6,996	51.1%	12,416	10.6	5.9
PHP	6,474	9.0%	1,178	16.8	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	2.54	-60.6%	(9,248)	-	4.2
LIX	2.37	44.2%	6,092	8.6	2.6
VCB	2.23	13.6%	2,357	21.4	2.8
QBS	2.20	6.3%	747	8.6	0.6
BCG	2.10	8.5%	1,027	5.9	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	5.14	0.7%	73	123.9	0.9
SDC	4.20	10.4%	2,150	6.7	0.7
DLR	4.13	-6.2%	(597)	-	0.9
VCG	3.58	4.5%	734	22.2	1.3
FID	3.42	5.5%	635	28.2	1.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
